



HP LaserJet Enterprise M406dn

Máy in HP dành cho doanh nghiệp phục vụ các nhu cầu cơ bản với tốc độ lên tới 40 trang/phút⁹ và khả năng bảo mật in ấn hàng đầu.¹



Sử dụng dễ dàng, quản lý đơn giản

- Bạn có thể cập nhật các tính năng mới nhất cho chương trình cơ sở HP FutureSmart² để tối ưu hóa khoản đầu tư trong những năm sắp tới.
- Tập trung kiểm soát môi trường in ấn với HP Web JetAdmin – và giúp xây dựng doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.³
- Tận hưởng trải nghiệm nhất quán khi làm việc với mọi thiết bị trong nhóm, dễ dàng sử dụng nhờ các biểu tượng trực quan như trên máy tính bảng.
- Thiết lập máy in nhanh chóng và dễ dàng quản lý chế độ cài đặt thiết bị để giúp tăng hiệu quả.



Khả năng in ấn bảo mật hàng đầu thế giới¹

- Hệ thống tự động kiểm tra mã điều hành (BIOS) trong quá trình khởi động và tự sửa chữa nếu bị xâm phạm.
- Được chứng nhận là đạt Tiêu chí chung⁴ để liên tục theo dõi hoạt động của bộ nhớ nhằm phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công trong thời gian thực.
- Hệ thống tự động kiểm tra chương trình cơ sở trong khi khởi động để xác định xem đó có phải là mã xác thực được HP ký điện tử hay không.
- Mọi hoạt động kết nối với mạng bên ngoài của máy in đều được kiểm tra để ngăn chặn các yêu cầu đáng ngờ và phần mềm độc hại.



Năng suất cao hơn để làm việc nhóm hiệu quả hơn

- Cung cấp cho các nhóm làm việc những gì họ cần để thành công với hàng trăm giải pháp của cả HP lẫn bên thứ ba và hỗ trợ đầu đọc thẻ.
- Bảo vệ thông tin mật bằng mã PIN/lệnh kéo in để truy xuất lệnh in.
- Luôn kết nối nhờ một phụ kiện tùy chọn cho kết nối không dây,⁶ Bluetooth® Low Energy và NFC chạm để in.
- In trực tiếp từ màn hình màu 2,7 inch (6,9 cm).



Phát triển bền vững là lựa chọn thông minh

- Chú trọng khả năng tiết kiệm giấy ngay từ khâu thiết kế. In hai mặt (đào mặt) là chế độ cài đặt mặc định để tự động tiết kiệm giấy.⁷
- Giúp giảm lãng phí giấy và mực bằng cách chỉ in những gì thực sự cần thiết với HP Roam for Business.⁸
- Tiết kiệm năng lượng mà không phải hy sinh hiệu suất – máy in này có chứng nhận ENERGY STAR® và Blue Angel.
- Tận dụng các giải pháp HP End of Life để đảm bảo phần cứng và mực của bạn bảo vệ môi trường trong suốt vòng đời.

Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm	HP LaserJet Enterprise M406dn
Mã sản phẩm	3PZ15A
Các chức năng	In
In	
In hai mặt	Tự động (mặc định)
Tốc độ in ⁸	Đen trắng (A4, thường) : Lên tới 38 trang/phút (mặc định); Lên tới 40 trang/phút (Chỉ độ HP High Speed); Đen trắng (A4, hai mặt) : Lên tới 31 hình/phút; Đen trắng (letter, thường) : Lên tới 40 trang/phút (mặc định); Lên tới 42 trang/phút (Chỉ độ HP High Speed); Đen trắng (letter, hai mặt) : Lên tới 33 hình/phút;
Thời gian in trang đầu ¹⁰	Đen trắng (A4, sẵn sàng) : Chỉ trong 6,5 giây; Đen trắng (A4, ngủ) : Chỉ trong 8,8 giây
Công nghệ in	Laser
Độ phân giải in	Đen trắng (tối ưu) : Lên tới 1.200 x 1.200 dpi; Đen trắng (thường) : Lên tới 600 x 600 dpi;
Công nghệ độ phân giải in	300 dpi, 600 dpi, HP FastRes 1200, HP ProRes 1200
Số hộp mực in	1 (đen)
Ngôn ngữ in tiêu chuẩn	HP PCL 6, HP PCL 5, HP PostScript level 3 emulation, native PDF printing (v 1.7), Apple AirPrint™
Quản lý máy in	HP Printer Assistant, HP Web JetAdmin Software, HP JetAdvantage Security Manager, HP SNMP Proxy Agent (một phần của HP Web JetAdmin), HP WS Pro Proxy Agent (một phần của HP Web JetAdmin), Bộ quản trị tài nguyên máy in cho HP Universal Print Driver (Driver Configuration Utility – Driver Deployment Utility – Managed Printing Administrator)
Khả năng kết nối	
Khả năng kết nối tiêu chuẩn	1 cổng USB 2.0 tốc độ cao; 1 thiết bị USB 2.0 tốc độ cao; Mạng Ethernet 10/100/1000T 1 Gigabit
Khả năng in di động ⁷	HP ePrint; Apple AirPrint™; NFC touch-to-print (tùy chọn); Có chứng nhận của Mopria™; In bằng Wi-Fi® Direct; Khả năng ROAM để dễ dàng in; PrinterOn Print
Khả năng kết nối không dây	Tùy chọn, có thể sử dụng khi mua phụ kiện phần cứng không dây. Có thể sử dụng Wireless Station bằng tần kép và chức năng Wi-Fi Direct khi mua HP Jetdirect 3100w BLE/NFC/Phụ kiện không dây 3JN69A
Khả năng nối mạng	Có, thông qua máy chủ in những sản phẩm HP Jetdirect Ethernet (tiêu chuẩn) hỗ trợ: 10Base-T, 100Base-Tx, 1000Base-T; hỗ trợ 802.3az (EEE) trên Fast Ethernet và Gig Links; IPsec (tiêu chuẩn); Kết nối không dây 802.11a/b/g/n (Tùy chọn); cổng Ethernet thứ hai (Tùy chọn).
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn : 1 GB; Tối đa : 1 GB
Ổ cứng	Không áp dụng với sản phẩm này
Tốc độ bộ xử lý	800 MHz
Thời gian khởi động máy	176 giây
Khay giấy	
Chu trình làm việc (hàng tháng)	Chu trình làm việc (hàng tháng, A4) : Lên tới 100.000 trang; Số trang in khuyến nghị mỗi tháng : 900 đến 4.800 trang
Sức chứa đầu vào	Khay số 1 có sức chứa 100 tờ; khay nạp giấy số 2 có sức chứa 250 tờ; Khay thứ ba tùy chọn 550 tờ
Sức chứa đầu ra	Khay giấy ra 150 tờ
Số khay giấy	Tiêu chuẩn : 2; Tối đa : 3
Loại giấy in	Giấy (trơn, EcoEFFICIENT, nhẹ, nặng, thô, có màu, giấy tiêu đề, in sẵn, đục lỗ trước, tái chế, ráp); phong bì; nhãn
Trong lượng giấy in	Khay 1: 60 đến 175 g/m ² ; khay 2, khay thứ 3 tùy chọn 550 tờ: 60 đến 120 g/m ²
Khổ giấy in	Tùy chỉnh (hệ mét) : Khay 1: 76 x 127 đến 216 x 356 mm; Khay 2: 105 x 148 đến 216 x 356 mm; Khay tùy chọn: 105 x 148 đến 216 x 356 mm; Được hỗ trợ (hệ mét) : Khay 1: A4, RA4, A5, B5 (JIS), B6 (JIS), 10 x 15 cm, A6, 16K, phong bì (B5, C5 ISO, C6, DL ISO); Tùy chỉnh : 76 x 127 đến 216 x 356 mm; Khay 2: A4; RA4; A5; B5 (JIS); B6 (JIS); A6; 16K; 105 x 148 đến 216 x 356 mm; Khay 3 tùy chọn: A4; RA4; A5; B5 (JIS); B6 (JIS); A6; 16K; 105 x 148 đến 216 x 356 mm
Kích thước máy in (R x S x C)	381 x 357 x 220 mm
Trong lượng máy in	~8,5 kg
Phần mềm kèm theo	Không có, phần mềm chỉ có trên http://hp.com hoặc http://123.hp.com
Đền trong thông máy ²	Máy in HP LaserJet Enterprise M406dn; Hộp mực in laser màu Đen HP LaserJet chính hãng (~3.000 trang); Hướng dẫn bắt đầu; 1 dây nguồn
Bảo hành	1 năm, đến tận nơi sửa chữa, hỗ trợ 24/7 qua điện thoại
Hệ thống	
Hệ điều hành tương thích	Windows Client OS (32/64 bit), Win10, Win8.1, Win7 Ultimate, Mobile OS, iOS, Android, Mac, Apple® MacOS High Sierra v10.13, Apple® MacOS Mojave v10.14, Apple® MacOS Catalina v10.15, Discrete PCL6 Printer Driver, Để biết thêm thông tin về hệ điều hành được hỗ trợ, vui lòng truy cập http://support.hp.com , Nhập tên sản phẩm của bạn và tìm kiếm, Nhập vào Hướng dẫn sử dụng rồi nhập tên sản phẩm của bạn và tìm kiếm Hướng dẫn sử dụng, Tìm kiếm (Tên sản phẩm) của bạn – Hướng dẫn sử dụng, Tìm kiếm phần Hệ điều hành được hỗ trợ, Trình điều khiển máy in UPD PCL6/PS, Hệ điều hành được hỗ trợ, Để biết thêm thông tin về các hệ điều hành được hỗ trợ, vui lòng truy cập www.hp.com/go/upd
Yêu cầu hệ thống tối thiểu	Windows : Ổ cứng 2 GB kết nối Internet hoặc cổng USB Trình duyệt Internet. Để biết các yêu cầu khác đối với phần cứng hệ điều hành, vui lòng truy cập microsoft.com ; Máy Mac : Ổ cứng 2 GB kết nối Internet hoặc cổng USB Trình duyệt Internet. Để biết các yêu cầu khác đối với phần cứng hệ điều hành, vui lòng truy cập apple.com
Quản lý bảo mật	Quản lý danh tính: Xác thực Kerberos, xác thực LDAP, 1.000 mã PIN người dùng, các giải pháp xác thực nâng cao tùy chọn của HP và bên thứ ba (ví dụ: đầu đọc phụ hiệu); Mạng: IPsec/tường lửa với chứng chỉ, Khóa chia sẻ trước, xác thực Kerberos, hỗ trợ plug-in cấu hình IPsec WJA-10, xác thực 802.1x (EAP-PEAP; EAP-TLS), SNMPv3, HTTPS, Các chứng chỉ, Danh sách kiểm soát truy cập; Dữ liệu: Mã hóa bộ lưu trữ, PDF và email được mã hóa (sử dụng thư viện mật mã FIPS 140 được xác thực của Microsoft), SSL/TLS (HTTPS), thông tin đăng nhập mã hóa; Thiết bị: HP Sure Start Secure Boot (Kiểm tra tính toàn vẹn của BIOS với khả năng tự phục hồi), Phát hiện xâm nhập (Giám sát liên tục trong thiết bị để tìm các cuộc tấn công), Lập danh sách cho phép (chỉ tài mã không độc hại), Mô-đun nền tảng tin cậy nhúng sẵn, HP Connection Inspector; Khóa bảo mật, Vô hiệu cổng USB; Quản lý bảo mật: Tương thích với HP JetAdvantage Security Manager, các Thông báo nhật ký hệ thống bảo mật thiết bị được xử lý và có thể truy cập trong Arcsight cũng như Splunk SIEM
Phông và kiểu chữ	105 phông chữ TrueType nội bộ có thể mở rộng trong HP PCL, 92 phông chữ nội bộ có thể mở rộng trong HP PostScript Level 3 emulation (tích hợp ký hiệu Châu Âu); 1 phông chữ Unicode nội bộ (Andale Mono World Type); 2 phông chữ Windows Vista 8 nội bộ (Calibri, Cambria); các giải pháp phông chữ khác được cung cấp thông qua thẻ nhớ flash bên thứ ba; Phông chữ HP LaserJet Fonts và IPDS Emulation có sẵn tại http://www.hp.com/go/laserjetfonts
Bảng điều khiển	Bảng điều khiển màu, không cảm ứng 2,7 inch có 24 phím
Màn hình	TFT-LCD màu, 2,658 inch chéo có đèn nền (960 (H) x 240 (V))
Nguồn điện	Yêu cầu : Điện áp vào 110 vôn: 110–127 VAC (+/-10%), 60 Hz (+/-3 Hz); Điện áp vào 220 vôn: 220–240 VAC (+/-10%), 50/60Hz (+/-3 Hz) (Không phải điện áp kép, nguồn điện thay đổi theo mã sản phẩm với Mã định danh tùy chọn); Tiêu thụ : 531 watt (khi in); 8,1 watt (chế độ sẵn sàng); 1,2 watt (chế độ ngủ); 0,07 watt (tắt tự động/bật thủ công); 0,07 watt (tắt thủ công); Mức tiêu thụ điện điển hình (TEC) ¹ : 1,189 kWh/tuần (Blue Angel); 0,462 kWh/tuần (Energy Star 3.0); Loại nguồn cấp : Bộ cấp nguồn trong (tích hợp)
Môi trường hoạt động	Phạm vi nhiệt độ vận hành : 15 đến 32,5°C; Phạm vi nhiệt độ vận hành để xuất : 15 đến 27°C Phạm vi độ ẩm vận hành : 10–90% RH; Phạm vi độ ẩm vận hành để xuất : 30–70% RH
Tiếng ồn	Phát xạ công suất âm thanh : 6,5 B(A) ở tốc độ 38 hình/phút; Phát xạ công suất âm thanh (chế độ sẵn sàng) : Không gây tiếng ồn; Phát xạ áp suất âm thanh : 54 dB(A) ở tốc độ 38 hình/phút; Phát xạ áp suất âm thanh (sẵn sàng) : Không gây tiếng ồn
Phê duyệt và yêu cầu an toàn	IEC 60950-1:2005 +A1:2009 +A2:2013 (Quốc tế); EN60950-1:2006 +A11:2009 +A1:2010 +A12:2011 +A2:2013 (Châu Âu); EN 60825-1:2014/IEC 60825-1:2014 (Sản phẩm laser loại 1); EN 62479:2010/IEC 62479:2010; IEC 62368-1:2014; EN 62368-1:2014; Chỉ thị điện áp thấp 2014/35/EU có dấu CE (Châu Âu); Chứng nhận GS (Đức, Châu Âu); UL/cUL Listed và UC CoC (Mỹ/Canada); CAN/CSA C22.2 Số 60950-1-07 Ấn bản 2 2011-12; Tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn laser 21 CFR 1040.10 và 1040.11 ngoại trừ các chênh lệch theo Thông báo laser số 50, ngày 24 tháng 6 năm 2007; Các phê duyệt an toàn khác theo yêu cầu của từng quốc gia.
Các giao thức mạng được hỗ trợ	Qua giải pháp kết nối mạng tích hợp: TCP/IP, IPv4, IPv6; In: TCP-IP port 9100 Direct Mode, LPD, Web Services Printing, IPP 2.0, Apple AirPrint™, HP ePrint; Discovery: SLP, Bonjour, Web Services Discovery; Cấu hình IP: IPv4 (BootP, DHCP, AutoIP, Manual), IPv6 (Stateless Link-Local và qua Bộ định tuyến, Statefull qua DHCPv6); Quản lý: SNMPv2/v3, HTTP/HTTPS, Syslog; Bảo mật: SNMPv3, Quản lý chứng chỉ SSL, IPsec (IKEv1 và IKEv2), Tường lửa, 802.1x

Thông tin đặt hàng

Phụ kiện

Số	Mô tả
3JN69A	Phụ kiện BLE/NFC/Không dây HP Jetdirect 3100w
4QL32A	HP Legic Secure USB Reader
8FP31A	Phụ kiện HP Jetdirect LAN
D9P29A	Khay nạp HP LaserJet Pro 550 tờ
X3D03A	Đầu đọc thẻ tiệm cận HP Universal USB
Y7C05A	Đầu đọc HP HIP2 Keystroke

Hộp mực in laser HP chính hãng, mực in bảo dưỡng và giấy được hỗ trợ

Số	Mô tả
4WN07A	Giấy HP Everyday Laser Glossy FSC 120 gsm-150 tờ/Tabloid/11 x 17 inch
4WN08A	Giấy HP Everyday Laser Glossy FSC 120 gsm-150 tờ/Letter 8,5 x 11 inch
7MV81A	Giấy HP Everyday Laser Glossy FSC 120 gsm-150 tờ/A3/297 x 420 mm
7MV82A	Giấy HP Everyday Laser Glossy FSC 120 gsm-150 tờ/A4/210 x 297 mm
CF276A	Hộp mực in laser LaserJet màu Đen HP 76A chính hãng
CF276X	Hộp mực in laser LaserJet màu Đen năng suất cao HP 76X chính hãng

Liên hệ với HP qua điện thoại: Châu Á: 65 6253 8500

Gói Bảo dưỡng HP

Số	Mô tả
U11X8E	Dịch vụ đổi hàng tại chỗ vào Ngày làm việc tiếp theo trong 3 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11X9E	Dịch vụ đổi hàng tại chỗ vào Ngày làm việc tiếp theo trong 4 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11XBE	Dịch vụ đổi hàng tại chỗ vào Ngày làm việc tiếp theo trong 5 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11XCE	Dịch vụ bảo hành trong vòng 4 giờ, 9x5 trong 3 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11XDE	Dịch vụ bảo hành trong vòng 4 giờ, 9x5 trong 4 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11XFE	Dịch vụ bảo hành trong vòng 4 giờ, 9x5 trong 5 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11XNE	Dịch vụ đổi linh kiện trong 3 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x (Chỉ dành cho thành phần được quản lý)
U11XQE	Dịch vụ đổi linh kiện trong 4 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x (Chỉ dành cho thành phần được quản lý)
U11XRE	Dịch vụ đổi linh kiện trong 5 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x (Chỉ dành cho thành phần được quản lý)
U11XSPE	Dịch vụ đổi phần cứng tại chỗ vào Ngày làm việc tiếp theo Sau bảo hành trong vòng 1 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11XTPE	Dịch vụ đổi phần cứng tại chỗ vào Ngày làm việc tiếp theo Sau bảo hành trong vòng 2 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11XVPE	Dịch vụ Sau bảo hành trong vòng 4 giờ, 9x5 trong 1 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11XWPE	Dịch vụ Sau bảo hành trong vòng 4 giờ, 9x5 trong 2 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x
U11Y0PE	Dịch vụ đổi linh kiện Sau bảo hành trong 1 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x (Chỉ dành cho thành phần được quản lý)
U11XPPE	Dịch vụ đổi linh kiện Sau bảo hành trong 2 năm của HP đối với LaserJet Enterprise M40x (Chỉ dành cho thành phần được quản lý)

Bảo vệ khoản đầu tư của bạn bằng HP Care Pack. Hãy để các kỹ sư được HP chứng nhận giải quyết vấn đề kỹ thuật của bạn. Để biết thêm chi tiết về HP Care Pack, vui lòng truy cập hp.com/go/cpc

Văn phòng HP Inc.

Úc	(613) 8833 5000	hp.com.au
Trung Quốc	(010) 6564 3888	hp.com.cn
Hồng Kông	(852) 3077 2688	hp.com.hk
Ấn Độ	(80) 2612 9000	hp.com/in
Indonesia	(62-21) 5799 1088	hp.com/id
Hàn Quốc	(02) 2199 0114	hp.co.kr
Malaysia	(603) 2332 3333	hp.com.my
New Zealand	(09) 918 9555	hp.co.nz
Philippines	(632) 888 5900	hp.com/ph
Singapore	(65) 6275 3888	hp.com.sg
Đài Loan	(02) 3789 9900	hp.com.tw
Thái Lan	(662) 353 9500	hp.com/th
Việt Nam	(848) 3823 4151	hp.com/vn

Đối với những quốc gia sau đây, vui lòng gửi yêu cầu của bạn qua fax tới số (65) 6275 6707 Bangladesh, Bhutan, Brunei, Campuchia, Maldives, Nepal, Pakistan, Sri Lanka

Giải pháp

Để biết thêm thông tin về các giải pháp, vui lòng truy cập hp.com/go/gsc



Chú thích

- ¹ Các tính năng bảo mật tích hợp tiên tiến nhất của HP có sẵn trên các thiết bị HP được quản lý và dành cho doanh nghiệp sử dụng chương trình cơ sở HP FutureSmart phiên bản 4.5 trở lên. Tuyên bố dựa trên đánh giá của HP về các tính năng đã phát hành trong năm 2019 của những máy in cạnh tranh cùng loại. Chỉ có HP cung cấp một tổ hợp các tính năng bảo mật để tự động phát hiện, chặn đứng và khôi phục sau các cuộc tấn công bằng phương thức khởi động lại tự phục hồi, tuân thủ hướng dẫn NIST SP 800-193 về khả năng phản ứng linh hoạt của thiết bị trước các nguy cơ tấn công mạng. Để xem danh sách các sản phẩm tương thích, vui lòng truy cập hp.com/PrintersThatProtect. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập hp.com/PrinterSecurityClaims
- ² Một số tính năng bảo mật máy in có trong các bản nâng cấp chương trình cơ sở của HP FutureSmart trong tương lai có thể không hoạt động trên các thiết bị cũ, chẳng hạn như trong trường hợp các đặc tính thực tế của sản phẩm giới hạn khả năng hoạt động của tính năng mới.
- ³ HP Web JetAdmin được cung cấp miễn phí. Bạn có thể truy cập hp.com/go/webjetadmin để tải xuống
- ⁴ Chứng nhận của bên thứ ba dựa trên các yêu cầu của Tiêu chuẩn ISO/IEC 15408 theo Tiêu chí chung về Đánh giá bảo mật công nghệ thông tin kể từ tháng 5 năm 2019. Chứng nhận áp dụng cho các thiết bị doanh nghiệp và được quản lý của HP sử dụng Chương trình cơ sở HP FutureSmart phiên bản 4.5.1 trở lên. Tham khảo thêm thông tin tại: <https://www.commoncriteriaportal.org/files/epfiles/Certification%20Report%20-%20HP%20Intrusion%20Detection.pdf>
- ⁵ Bạn có thể cần nâng cấp chương trình cơ sở để sử dụng HP Trusted Platform Module.
- ⁶ Hiệu suất không dây phụ thuộc vào môi trường tự nhiên cũng như khoảng cách giữa máy và điểm truy cập. Hiệu suất có thể bị giới hạn khi kết nối VPN đang hoạt động.
- ⁷ Phụ thuộc vào thông số kỹ thuật được thiết lập theo quốc gia.
- ⁸ Để sử dụng HP Roam, một số thiết bị có thể cần nâng cấp chương trình cơ sở và cần một phụ kiện tùy chọn để bổ sung các khả năng cung cấp tín hiệu của Bluetooth Low Energy (BLE). Bạn có thể cần mua gói đăng ký. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập hp.com/go/roam
- ⁹ Được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm tra đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm về thông số kỹ thuật

- ¹ Đã đăng ký EPEAT® trong trường hợp áp dụng. Việc đăng ký EPEAT tùy thuộc vào quốc gia. Vui lòng truy cập <http://www.epeat.net> để biết trạng thái đăng ký theo quốc gia.
- ² Để biết thông tin về năng suất trên hợp mực đi kèm với máy in của bạn, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/toneryield>. Giá trị năng suất được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác.
- ³ Xếp hạng Mức tiêu thụ điện điển hình (TEC) thể hiện lượng điện tiêu thụ điển hình của một sản phẩm trong một tuần, được đo bằng kilowatt-giờ (kWh).
- ⁴ Yêu cầu về nguồn điện dựa trên quốc gia/khu vực bán máy in. Không chuyển đổi điện áp hoạt động. Hành động này sẽ làm hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm. Giá trị Energy Star thường dựa trên kết quả đo lường của thiết bị 115 V, giá trị Blue Angel dựa trên kết quả đo lường của thiết bị 230 V.
- ⁵ Năng suất được công bố dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác. Để biết chi tiết, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/toneryield>
- ⁶ Năng suất được công bố dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19752. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/learnabouthsupplies>
- ⁷ Để sử dụng HP Roam, một số thiết bị có thể cần nâng cấp chương trình cơ sở và cần một phụ kiện tùy chọn để bổ sung các khả năng cung cấp tín hiệu của Bluetooth Low Energy (BLE). Khách hàng có thể mua phụ kiện BLE/NFC/Không dây HP Jetdirect 3100w hoặc USB RadBeacon. Bạn có thể cần mua gói đăng ký. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/roam>
- ⁸ Được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm tra đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.
- ⁹ Được đo bằng Kiểm thử hiệu suất tính năng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm tra đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.
- ¹⁰ Được đo bằng ISO/IEC 17629. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập hp.com

© Bản quyền 2020 HP Development Company, L.P. Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chế độ bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong các tuyên bố bảo hành rõ ràng đi kèm với sản phẩm và dịch vụ đó. Không có nội dung nào trong tài liệu này được hiểu là cấu thành chế độ bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm đối với lỗi kỹ thuật/biến tập hoặc thiếu sót trong tài liệu này.

Phát hành ở Châu Á Thái Bình Dương và Nhật Bản, tháng 11/2020

